

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC C PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG NG TIỂU HỌC CÔNG HÒA I GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
(Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch chiến lược phát triển
Trường Tiểu học Công Hòa I giai đoạn 2014-2019)

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8-Khóa XI “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ theo kế hoạch số 147/KH-NH ngày 16/9/2016 Kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ kế hoạch số 24/KH-NH ngày 24/3/2014 Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Công Hòa I giai đoạn 2014-2019;

Căn cứ các nhiệm vụ chung của ngành và địa phương, với mục tiêu xây dựng môi trường sống lành mạnh và đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục trong giai đoạn 2016-2020, Trường Tiểu học Công Hòa I định hướng phát triển trường học trong giai đoạn 2016 -2020 trên cơ sở điều chỉnh và bổ sung Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Công Hòa I giai đoạn 2014-2019 như sau :

I. GIỚI THIỆU

1. Giới thiệu quá trình phát triển nhà trường : (có bổ sung)

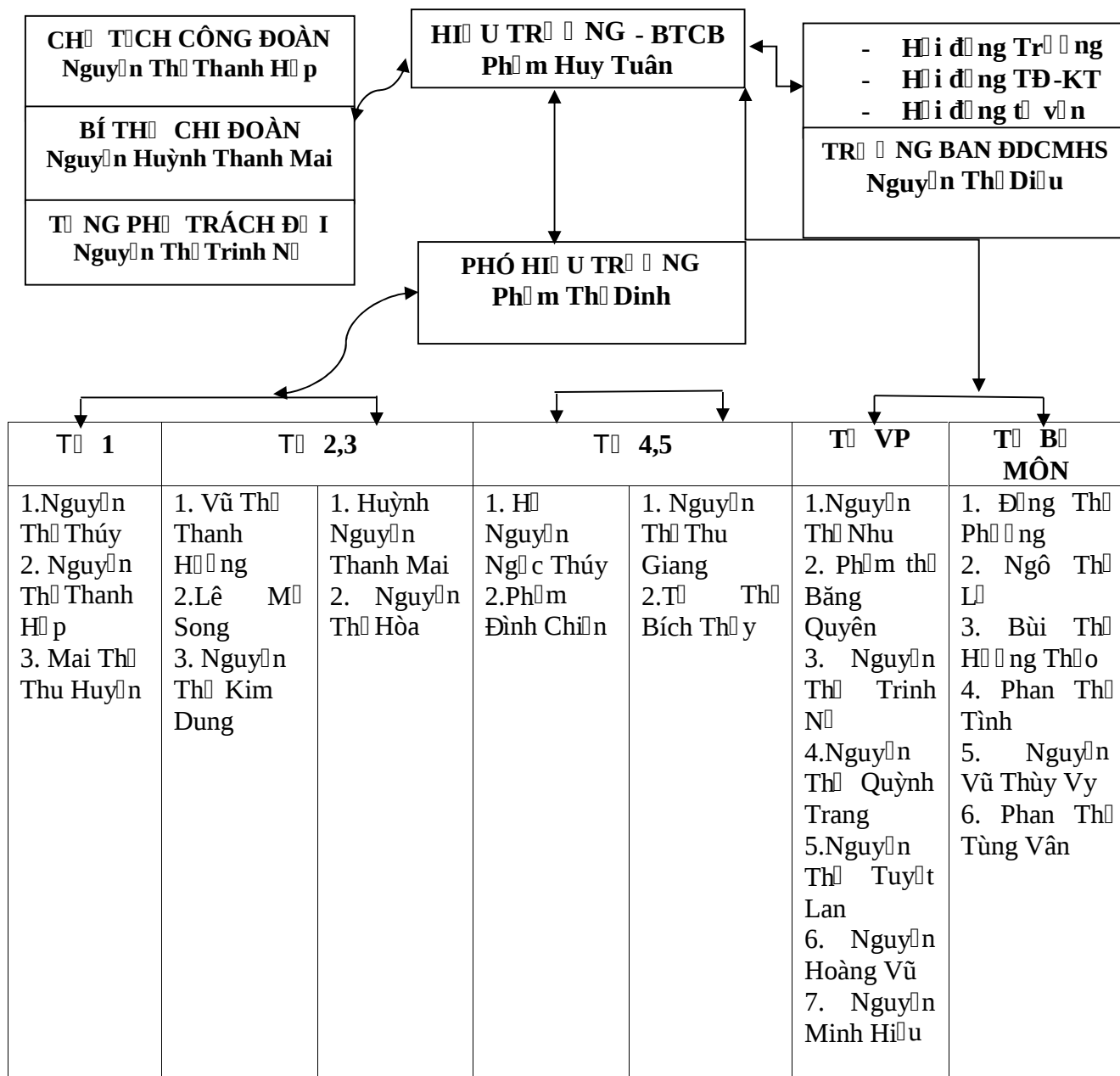
- Công sở pháp lý: Trường thành lập theo Quyết định số 50/QĐ-UB ngày 01 tháng 8 năm 1997 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

- Trường Tiểu học Công Hòa I được tách từ trường Tiểu học Lý Thường Kiệt 1 từ năm 1997. Ngày 31/7/2013, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định số 145/QĐ-UBND phê duyệt dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Công Hòa I. Sau khi xây dựng mới, quy mô trường gồm 01 trệt 03 lầu, kết cấu sàn bê tông cốt thép toàn khối. Trường sau xây dựng có 12 phòng học và 04 phòng chức năng phục vụ công tác giảng dạy tin học, ngoại ngữ. Trường Tiểu học Công Hòa I được chính thức khánh thành và đi vào hoạt động vào ngày 03 tháng 9 năm 2015.

- Đội ngũ sở phẩm có tinh thần đoàn kết cao, tinh thần trách nhiệm tốt, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chung. Trường mới thành lập Chi bộ Đảng vào tháng 11/2013, với 04 Đảng viên. Các đoàn thể hoạt động đồng đều, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường có mặt tập thể giáo viên trẻ, nhiệt tình trong giảng dạy, 100% giáo viên đạt chuẩn. Trong đó trên chuẩn đạt 98%. Đội ngũ quản lý có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, không ngừng phấn đấu vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; Hội đồng giáo dục luôn có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công tác.

2. Cơ cấu tổ chức nhà trường : (có điều chỉnh)
Bảng 1 : Cơ cấu tổ chức nhà trường



Số liệu toàn trường (thời điểm tháng 11.2016)

Bảng 2: Số liệu học sinh

Khối lớp	Lớp			Học sinh					Ghi chú
	Tổng số	Ban đầu	2 buổi	Tổng số	Ban đầu	2 buổi	Học nhập	Phổ cập	
Một	3	2	1	98	75	22			
Hai	3	1	2	112	61	50			

Ba	2	1	1	88	44	44			
Bon	2	1	1	78	32	45			
Nam	2	1	1	70	28	42			
TC	12	6	6	428	240	203		0	

- Có 100% ḥc sinh ḥc 2 bụi/ngạ̀y ; trong đ̣ó 54,32 ḥc sinh ḥc bán trú: Đa ṣ ḥc sinh đ̣i c̣ là con lao đ̣ng nghèo, các em có ý tḥc ḥc ṭp, tḥc hịn ṭt 5 nhịm ṿ c̣a ḥc sinh tịu ḥc.

- Ṃt ḅ pḥn ḥc sinh g̣p các hoàn c̣nh khó khăn ṿ: gia đ̣nh (cha ṃ ly đ̣, đ̣ ṿi ng̣ đ̣i giám ḥ, kinh ṭ ḅp ḅnh) , trí ḷc (ḥc sinh hòa nḥp), tḥ ḷc (ṣc kḥe ỵu: lịt chân, x̣ng ỵu đ̣ gây) nên ḥc ṭp và rèn luỵn cḥa hoàn thành các yêu c̣u .

- Sĩ ṣ ḷp bình quân 37 ḥc sinh/ḷp.

Bang 3: Ṣ liệu giao viên, nhân viên

Chức danh -Nhiệm vụ	Ṣ ḷong	Trình ão chuyên môn				Trình ão lý luận			Ngoại ngữ		Vi tính	
		Ñai học	Cao ãang	Trung học	TNPT	Ñai học	Trung cấp	Ṣ cấp	Bang A	Bang B	A	UD CNTT
Hieu tṛng	1	1					1		1		1	1
P.Hieu tṛng	1	1					1			1	1	1
Giao viên	19	14	3	2			2		6	6	9	4
TPT Đ̣i	1				1					1	1	
Nhan viên :	6	1		1	2						3	
Ke toan tṛng	1			1								
Van tḥ – Học vụ	1			1								
Tḥ viên – Thiet ḅ	1	1							1			
Y ṭ ḥc đ̣ng	1			1								
LC-PV	2				2							
Bao ve	2				2							
Tong cong	33	18	3	6	7		4		9	4	18	5

- Đa ṣ giáo viên, nhân viên tụi đ̣i tṛ đ̣ ṣc kḥe và có đ̣i u kịn làm vịc ṭt.

- 98% giáo viên đ̣t trên chụn, tay ngḥ ṭt và ṭo ḷp đ̣i c̣ lòng tin n̄i cha ṃ ḥc sinh.

- Đ̣i ngũ nhân viên pḥc ṿ đa ṣ tṛ tụi, ṣc kḥe ṭt nên vịc hoàn thành nhịm ṿ đ̣t ṃc ṭt .

Bảng 4: Số liệu cơ sở vật chất

	Nhân viên	Tổng số	Làm môi	Diện tích (m ²)
A. Khối phòng học				
Phòng học	Phòng	12	12	652,8
B. Khối phòng phục vụ học tập				
Phòng GD thể chất	Phòng	0		
Phòng GD nghệ thuật	Phòng	0		
Thờ viên	Phòng	1	1	35,6
Phòng truyền thống-Nội	Phòng	0		
Phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập	Phòng	0		
C. Khối phòng hành chính quản trị				
Phòng Hieu trường	Phòng	1	1	18
Phòng P.Hieu trường	Phòng	1	1	13,2
Phòng giao viên	Phòng	1	1	35,6
Phòng hành chính	Phòng	1	1	14,4
Phòng Y tế học trường	Phòng	1	1	12,8
Kho	Phòng	1	1	4
Phòng thông trực, bảo vệ	Phòng	0	0	0

3. Nhiệm vụ thành lập và phát triển: Trong quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay nhà trường đã đạt 17 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Sáu năm liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

1. Điểm điểm tình hình

1.1 Môi trường bên trong: (có bổ sung)

1.1.1 Môi trường nội bộ:

- Trường có khả năng phát triển tốt về phong trào giáo dục, giáo dục hòa nhập.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, năng động, nhiệt tình trong công tác.
- Tập thể sư phạm đoàn kết, luôn yêu thương, giúp nhau cùng tiến bộ.

1.1.2 Môi trường ngoài:

- Nhà trường không có phòng chức năng phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

1. Tầm nhìn: (có điều chỉnh)

Trường thành lập đạt chuẩn kiến thức định chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy đối với phụ huynh học sinh và giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn lên thành công.

2. Sứ mệnh: (có điều chỉnh)

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục cao để học sinh được có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tài duy sáng tạo.

3.1 Lý h̃c sinh làm trung tâm, giáo d̃c cá th̃ hoá.

3.3 Tin vào con ngườ i.

3.5 Tronng lopp đot tiêu chuon giáo duc Viêt Nam và luôn duy tu, bo đonng, b sung trang

IV. MẪU C TIÊU CHI NH L C :

Xây dựng nhà trường có uy tín và chất lượng giáo dục, là công việc giáo dục thân thiện, tiên tiến nhằm nhuần dưỡng giá trị nhân văn, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát triển phù hợp với xu thế chung của đất nước và thời đại.

Xây dựng nội dung nhà giao và cán bộ quản lý giáo dục cao h **n chu** n, năm bao chất
lông, nũ ve soi lông, nong bo ve cô cau, nác biét chũ trong nang cao ban lónh chính trò,
pham chat **đ o đ c**, loi song, lông tam ngh **ngi p**; thông qua việc quản lý, phát triển
nũng nình hõng và cõ hieu quã sũ nghiệp giáo dục nẽ nang cao chất lông não tạo
nguồn nhân lực, nãp òng nhõng nõi hoi ngay cang cao của sũ nghiệp công nghiệp hoa,
hien nãi hoa nãt nõc.

Mức tiêu chuẩn giáo dục phổ thông theo Điều 27 của Luật Giáo dục (2005) đã được quy định là:

“Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, phàm cảm, thẩm mĩ và các kĩ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học ở bậc trung học cơ sở.”

- Đào tạo đội ngũ giáo viên, nhân viên thu hút nhiều nữ và nghĩa vụ công dân trong chiến dịch công tác đồng nghiệp; đồng thời sắp xếp công, mặt khác và chất lượng công, đồng phẩm chất và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Bổ trí, sắp xếp theo điều kiện giáo viên, nhân viên tham gia học bồi dưỡng nâng cao nề

thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nòng cốt và viên chức nhà nước và nghĩa vụ công dân trong giai đoạn đổi mới và phát triển của đất nước.

- Tập thể số phận nhà trường được phân biệt và quản trị nhà trường, chính sách, đường lối và cuộc sống, pháp luật nhà nước, nhà trường quy định cuộc sống ngành, nghề quy tắc cuộc sống chi bộ đảng để nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp. Mọi thầy cô giáo có lòng tin tưởng nghề nghiệp, giữ gìn đạo

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập và bồi dưỡng nâng cao chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; cùng nhà trường xây dựng tốt môi trường sống lành mạnh: thân thiện, chia sẻ, đoàn kết để cùng tiến bộ và hoàn thành sứ mệnh của nhà trường.

- **trở ng** : Giáo dục học sinh biết sống có trách nhiệm với bản thân, với người thân và với cộng đồng xã hội; ý thức được việc học tập là vì bản thân, vì gia đình và vì trách nhiệm công dân; tôn trọng nội quy nhà trường, lễ độ với thầy cô giáo và nhân viên; chan hoà thân mật đoàn kết với bạn bè, biết bệnh viện học tập rèn luyện thân thể; học tốt các môn học văn hoá, có tác phong nghiêm chỉnh, nhiệt tình tham gia các phong trào của nhà trường Đoàn – Đội, biết nói điều hay làm điều tốt, không nói tục chửi thề ...

- Ngoài xã hội : Có tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng bào, yêu nước, biết giúp đỡ người già, người tàn tật, trẻ em, những người không có nơi nương tựa. Tham gia nhiệt tình các phong trào cứu trợ, đền ơn đáp nghĩa. Tôn trọng những quy tắc xã hội, những quy định của công dân, những quy định về giao thông, trật tự và vệ sinh. Biết sống văn minh lịch sự, có ý thức bảo vệ môi trường sống và thiên nhiên.

1. Th␣ c hi␣n k␣ ho␣ch gi␣ng d␣y, đ␣i m␣i ph␣ ␣ng pháp d␣y h␣c và k␣m tra đ␣nh giá theo h␣ ␣ng phát tri␣n năng l␣c c␣a h␣c sinh:

Đội mĩ phẩm pháp dũy hũc, tăng cõng ãng dũng phõng pháp “Bàn tay nũn bũt” vào các môn Tĩn nhiẽn và Xã hũi ở các lĩp 1, 2, 3 và môn Khoa hũc ở lĩp 4, 5. Tăng cõng ãng dũng công nghĩ thông tin và truyẽn thông vào giũng dũy môn Lũch sũ và Đũa lí ở các lĩp 4, 5. Tích cĩc dũy hũc cá thũ, chú trũng và phát huy năng khiũu, sũ trũng cũa mĩi hũc sinh.

Vấn đề có hiệu quả tính toán mô hình trình tự học mới VNEN vào trang trí lớp học và nâng cao năng lực tự quản của học sinh.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các hội thi “Giáo viên dạy giỏi” và bình chọn “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT và số a đi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đời sống

Khuyến khích đời sống nhà giáo và cán bộ quản lý trường học, tập rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thu hút lôi cuốn cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có nhúng việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên để số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách số phẩm mầu mầu, đoàn kết, tâm huyết, gúng bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, để cao tính trách giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và số để ng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm để dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Khuyến khích số để ng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thi viển - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mầu, giảng dạy, các hoạt động thi đua, ... góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy - học.

Đội viên cán bộ, giáo viên, nhân viên trường học, tập rèn học theo học các lớp bồi dưỡng để số để ng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đến năm học 2018-2019, mọi giáo viên có số để ng ít nhất 30 tiết ứng dụng công nghệ thông tin.

Khai thác triệt để công thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Vườn đào có hiệu quả “số liên lạc điện tử” tiếp nhận thông tin giáo dục; số đào sinh nhàn xét học sinh trên phần mềm của học trường vào năm học 2018-2019.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và số đào có hiệu quả hợp tác điện tử riêng.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng công đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

Xây dựng mối quan hệ gần bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Trường xuyên lòng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của công đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, tầng lớp nâng cao công đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

VI. ĐUXUẤT TCHỨC THỰC HIỆN:

1. Cơ cấu tổ chức: Nhà trường xây dựng Ban xây dựng kế hoạch chỉn lực nhà trường gồm các thành viên là đại ngũ cốt cán và giáo viên hật nhân trong nhà trường.

1.1. Chức năng nhiệm vụ:

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm triển khai quy trình xây dựng kế hoạch chỉn lực của nhà trường.

- Ban xây dựng có phân công cụ thể các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện các bước và tầng phần của kế hoạch chỉn lực.

1.2. Lộ trình-tiến độ thực hiện:

- Thực hiện từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020 có đánh giá và điều chỉnh kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch theo tầng thời điểm.

2. Phương thức đánh giá số tiến bộ:

- Đánh giá kế hoạch chỉn lực phát triển của nhà trường dựa trên các điều kiện có và cần có để kế hoạch thành công. Ban xây dựng kế hoạch chỉn lực phát triển của nhà trường và Hội đồng trường số cùng xem xét các điều kiện khả thi của kế hoạch và công nhận bản kế hoạch bằng cách phê chuẩn nhiệm vụ.

- Đánh giá kết hoạch qua lại tình hình hiện (hiện tại, cuối năm và cuối giai đoạn) bao gồm các bước kiểm soát :

+ Trình tự thực hiện các giải pháp chính lược (theo thực tế hay kết hợp).

+ Kiểm soát sự thực hiện của các chuyên môn và các bộ phận trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ để phân công của kết hoạch chính lược.

- Đánh giá kết quả của kết hoạch qua từng năm hiện tại và cuối tình hình hiện tại.

3. Tiêu chí đánh giá:

- Ban xây dựng kết hoạch chính lược có nhiệm vụ xây dựng các tiêu chí đánh giá kết hoạch chính lược dựa trên các điều kiện của bên để xây dựng kết hoạch thành công.

- Bốn tiêu chí sẽ gồm các mức độ : hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.

4. Hệ thống thông tin phân hệ :

- Là hệ thống thông tin để phân hệ tự chính hệ thống thành viên của nhà trường, của công đồng, của cha mẹ học sinh và việc thực thi kết hoạch chính lược phát triển của nhà trường.

- Các thông tin để góp ý chính đáng sẽ để ghi nhận và xử lý theo từng bộ phận liên quan (Theo các bước : thực hiện phân tích S.W.O.T (Strengths - Điểm mạnh, Weakness - Điểm yếu, Opportunities - Cơ hội, và Threats – Nguy cơ))

VII. KẾT LUẬN-Kiến nghị :

1. Đối với Sở GD&ĐT : /

2. Đối với UBND Quận : /

3. Đối với Phòng GD&ĐT: /

Trên đây là định hướng phát triển của trường Tiểu học Nguyễn Huệ trong giai đoạn 2016-2020, tập thể sư phạm trường Tiểu học Nguyễn Huệ quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ và định hướng phát triển của nhà trường để công tác giáo dục của nhà trường ngày càng đạt hiệu quả cao, hoàn thành sứ mệnh giáo dục mà tập thể sư phạm quyết tâm thực hiện thành công. /.

Nội dung :

- Phòng GD-ĐT “đồng ý”;

- Tập thể sư phạm trường “đồng ý”;

- Lưu : VT

HIỆU U TRƯNG NG

Phạm Huy Tuấn